

## I. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

Đánh giá kết quả nhận thức của học sinh về những kiến thức:

- Đọc hiểu văn bản thơ bốn chữ, năm chữ; Truyện khoa học viễn tưởng; Nghị luận văn học.
- Kiến thức Tiếng Việt: ngôn ngữ vùng miền, biện pháp tu từ.
- Viết được bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.

### 2. Năng lực

#### Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn trong đời sống.

#### Năng lực chuyên biệt:

- Đọc-hiểu: truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận.
- + Một số yêu cầu hình thức:
- + Về nội dung: truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, chủ đề, tình huống, sự kiện, cốt chuyện, nhân vật, bối cảnh...)
- Văn bản nghị luận văn học: ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng..
- Thực hành Tiếng Việt: số từ, phó từ, mở rộng thành phần câu...
- Viết: Biểu cảm về con người, sự vật.

### 3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

## II. MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

### 1. Ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy						Tổng%
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Năng lực đọc	Truyện khoa học viễn tưởng. Văn bản nghị luận văn học	4	1*	4	1*	1	60%	

2	Năng lực viết	Viết được bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.		1*		1*		1*	40%
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>		<b>40%</b>		<b>40%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>		

## 2. Bản đặc tả

TT	Năng lực	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện khoa học viễn tưởng.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề và ý nghĩa) của truyện khoa học viễn tưởng.</li> <li>Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật được thể hiện qua ngoại hình, đối thoại và hành động, việc làm...</li> <li>Phân tích được giá trị ý nghĩa của văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá được nét độc đáo của văn bản thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng cốt truyện, nhân vật.</li> <li>Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân trong cuộc sống.</li> </ul>	4 TN 1 TL*	4 TN 1TL*	1TL

		Văn bản nghị luận văn học	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được luận điểm chính, các luận cứ, và dẫn chứng tiêu biểu được nêu trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được bố cục của văn bản nghị luận văn học (mở bài, thân bài, kết bài) và cách trình bày ý kiến của người viết.</li> <li>- Xác định được các yếu tố đặc trưng của nghị luận văn học như: lập luận, dẫn chứng, trích dẫn văn bản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được ý nghĩa của các luận điểm chính trong bài nghị luận văn học.</li> <li>- Phân tích được cách sử dụng dẫn chứng và biện pháp lập luận để làm sáng tỏ luận điểm.</li> <li>- Lí giải được tình cảm, thái độ của người viết đối với tác phẩm, nhân vật hoặc hiện tượng văn học được bàn luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được nét độc đáo trong cách tác giả xây dựng luận điểm và lựa chọn dẫn chứng thể hiện cách nhìn riêng về tác phẩm văn học.</li> <li>- Rút ra được bài học ý nghĩa từ nội dung và thông điệp của bài nghị luận, liên hệ với việc cảm thụ văn học hoặc đời sống thực tế.</li> <li>- Tự trình bày quan điểm cá nhân về vấn đề được đặt ra trong văn bản nghị luận.</li> </ul>			
2	Viết	Viết được bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Viết được bài văn biểu cảm có sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm và kể lại một lại kỷ niệm nhằm bộc lộ cảm xúc người viết.</p>	1T*	1TL*	1TL*
<b>Tổng</b>				4 TN	4 TN 1 TL	1 TL 1 TL
<b>Tỉ lệ %</b>				20%	40%	40%
<b>Tỉ lệ chung</b>				60%		40%



ĐỀ 01

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được. Anh sung sướng khi nhìn thấy con cá được thả xuống nước mừng rỡ quẫy đuôi bơi đi được ngay. Anh phấn khởi mỗi lần thấy một chú cá sắp chết đã nằm nghiêng hoặc phơi bụng, cuối cùng sống lại được.

Ich-chi-an nhặt được một con cá to. Nó quẫy mạnh trong tay anh. Ich-chi-an cười và dỗ nó: “Cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì!”. Tất nhiên, nếu bắt được con cá trên biển và gặp lúc đói bụng, anh có thể chén một cách ngon lành. Nhưng đó là một việc ác bất đắc dĩ mới phải làm. Còn ở đây, trên bờ biển này, Ich-chi-an là người che chở, là bạn và ân nhân của các loài vật đó.

[...] Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.

Một hồi còi trầm trầm từ cảng vang vọng tới. Tàu Hô-rốc (Horock) khổng lồ báo hiệu sắp lên đường về. Chết, muộn quá rồi! Trời sắp sáng. Ich-chi-an đã vắng mặt gần 24 tiếng đồng hồ. Chắc anh sẽ bị cha mắng.

Ich-chi-an đã tới đường hầm. Anh thò tay qua song sắt mở cửa ra rồi theo đường hầm mà bơi trong bóng tối dày đặc. Lúc về, anh phải bơi ở lớp nước lạnh phía dưới chảy từ biển vào những hồ nước trong vườn.

Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ich-chi-an dậy. Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên, Ich-chi-an bắt đầu thở bằng phổi. Anh thở không khí ngát hương thơm của các loại hoa quen thuộc.

Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.

(Trích Người cá, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, 2018)

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1: Cho biết đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**

- A. Truyện ngắn  
B. Tùy bút  
C. Kí  
D. Truyện khoa học viễn tưởng

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất.  
B. Ngôi thứ hai.  
C. Ngôi thứ ba.  
D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 3. Đặc điểm nào sau đây phù hợp với thể loại em đã xác định?**

- A. Văn bản có yếu tố tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử.  
B. Văn bản có yếu tố phiêu lưu nói lên nghề nghiệp của nhân vật chính.  
C. Văn bản đưa ra bài học về cách nhìn nhận sự việc về cách ứng xử con người trong cuộc sống.  
D. Văn bản có yếu tố hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả

**Câu 4. Câu văn nào sau đây có chứa trạng ngữ?**

- A. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.
- B. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy.
- C. Cố gắng chút nữa, đừng quấy làm gì!
- D. Chết, muộn quá rồi!

**Câu 5. Trong đoạn văn đầu của văn bản, Ích-chi-an có tâm trạng như thế nào khi cứu được những con vật?**

- A. Sung sướng, phấn khởi
- B. Vui mừng, phấn khởi
- C. Vui mừng, hạnh phúc
- D. Sung sướng, hạnh phúc

**Câu 6. Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào?**

*“Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sặc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.”*

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. So sánh
- D. Liệt kê

**Câu 7. Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ?**

- A. Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật [...]
- B. Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.
- C. Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ [...]
- D. Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy.

**Câu 8: Hình ảnh “ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời” ở biển mang ý nghĩa gì?**

- A. Mô tả vẻ đẹp lung linh và huyền ảo của biển vào ban đêm.
- B. Phản ánh ánh sáng của mặt đất chiếu xuống biển.
- C. Biểu tượng cho sự lạc lõng của Ich-chi-an.
- D. Minh họa sự tối tăm của lòng biển.

**Thực hiện yêu cầu sau**

**Câu 9.** Ở phần đầu đoạn trích nhân vật Ich-chi-an đã làm những gì? Qua đó em nhận xét anh là người thế nào?

**Câu 10.** Em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa lòng nhân ái của con người trong cuộc sống?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có những cảm xúc riêng đối với một người hoặc một sự việc đặc biệt. Em hãy viết bài văn biểu cảm nêu cảm xúc của mình về một người hoặc một sự việc đặc biệt đối với em.

*- Chúc các em bình tĩnh, làm bài thi tốt-*

Tiết PPCT: 59,60 - Năm học: 2024-2025

Ngày kiểm tra: 26/12/2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Đề 02

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đồng đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhom nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lux. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đồng đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lao xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trắng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đồng đá ngổn ngang. Ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt...”

(Trích Chương 33-Hai vạn dặm dưới đáy biển- Jules Verne NXB Văn học)

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1: Cho biết đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**

A. Truyện khoa học viễn tưởng

B. Truyện ngắn

C. Tuỳ bút

D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất    B. Ngôi thứ hai    C. Ngôi thứ ba    D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 3. Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ?**

- A. Những ngọn núi dưới đáy biển    B. Đống xương khô  
C. Các loại động vật kì lạ    D. Lửa cháy trong nước

**Câu 4. Nghĩa của từ “ám ảnh” trong câu “Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi” là gì?**

- A. Điều tốt đẹp luôn lớn vồn trong tâm trí, không sao xua đi được.  
B. Điều không hay luôn lớn vồn trong trí, không sao xua đi được.  
C. Sự tưởng tượng về một thế giới không có thực.  
D. Hình ảnh khắc sâu trong tâm trí không sao xua đi được.

**Câu 5. Vì sao thuyền trưởng Nê-mô lại tự tin trong cuộc thám hiểm ở dưới đáy biển được nêu trong đoạn trích?**

- A. Ông đã từng thám hiểm ở vị trí này.    B. Ông rất khỏe mạnh, cường tráng..  
C. Ông có những thiết bị hiện đại.    D. Ông có nhiều kinh nghiệm với các cuộc thám hiểm.

**Câu 6. Câu văn “Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển!” sử dụng biện pháp tu từ nào?**

- A. Ẩn dụ    B. Hoán dụ    C. So sánh    D. Liệt kê

**Câu 7. Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ?**

- A. Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi.  
B. Một ánh hào quang trắng trắng phát ra từ phía ngọn núi [...].  
C. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi.  
D. Đáy biển ngày càng nhiều đá.

**Câu 8. Hình ảnh “những đống đá dưới đáy đại dương mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định” trong đoạn trích mang ý nghĩa gì?**

- A. Phản ánh sự kỳ bí và lạ lùng của thế giới dưới đáy biển.  
B. Mô tả vẻ đẹp tự nhiên và hoang sơ của đáy đại dương.  
C. Minh họa sự đa dạng sinh học của các loài động vật biển.  
D. Biểu tượng cho sự tĩnh lặng và u buồn nơi đáy biển.

**Thực hiện yêu cầu sau**

**Câu 9.** Ở phần đầu đoạn trích, tác giả miêu tả đáy biển có những đặc điểm nổi bật nào? Qua cách miêu tả đó, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của đáy biển?

**Câu 10.** Em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa lòng dũng cảm của con người trong cuộc sống?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Trong gia đình, cha mẹ luôn là người âm thầm hy sinh, ở bên che chở, động viên ta vượt qua mọi khó khăn, khích lệ ta vươn lên trong cuộc sống. Em hãy viết một bài văn biểu cảm về cha hoặc mẹ mà em luôn kính trọng và biết ơn.

**- Chúc các em bình tĩnh, làm bài thi tốt -**



ĐỀ 03

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**  
**CHỢ TẾT CỦA ĐOÀN VĂN CỪ**

[...] Kết cấu bài thơ rất giản dị, diễn biến theo từng thời gian. Mở đầu là sáng sớm, người ta đi chợ:

*Dài máy trắng đỏ dân trên đỉnh núi  
Swong hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh  
Trên con đường viên trắng mép đôi xanh  
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết.*

Mấy câu thơ bình thường giới thiệu thời gian, địa điểm. Chúng ta biết thêm đây là phiên chợ Tết vùng đồi, tụ họp dân các ấp. Cảnh những con đường tấp nập người tới chợ có cái nao nức thanh bình. Thơ Đoàn Văn Cừ nhiều màu sắc lắm, chỉ với ba câu thơ đầu đã thấy lần lượt trắng, đỏ, hồng, lam, xanh. Cả bài đếm được hai mươi ba màu.

[...] Trong đoạn đi chợ này có câu thơ tả nắng rất tài, tả được cái động của nắng, trong nắng lại có gió, màu vàng nắng trộn vào màu xanh lúa thành ra màu nắng tía:

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa.*

Nắng không nháy, nhưng gió thổi, đồng lúa xao động làm cho nắng đang rải trên đó thành nhấp nháy. Cách quan sát tinh vi này gợi nhớ câu thơ Nguyễn Du: “Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông”. Gió thổi đu đưa cành xanh làm màu hoa đỏ khi ẩn khi hiện như đốm lửa khi tắt khi bùng.[...] Thú vị nhất và cũng tài hoa nhất là bức ảnh:

*Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ  
Nước thời gian gợi tóc trắng phau phau.*

Bạn đọc sẽ dễ dàng nhận thấy cái nhìn kì ảo ở câu thơ thứ hai. Vì tóc cho nên có động từ *gợi*, và do đó thời gian được ví như nước. Hình ảnh sáng tạo, bất ngờ, nhưng rất hợp lí nên chấp thuận. Lí thú trong cách thể hiện và thâm thúy trong sự khái quát đời người. Đây là câu thơ hay nhất trong bài này. Tuy nhiên cũng nên lưu ý: hình ảnh cái miếu cổ làm nền cho mái tóc bạc, bà cụ đã góp phần không nhỏ vào tính chất kì ảo như cổ tích của ý thơ.

[...] Cảnh mua bán được đặc tả, quen thuộc mà cũng lạ lùng:

*Con gà trống mào thâm như cục tiết*

*Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.*

Quen thuộc vì ai chẳng từng trông thấy cảnh ấy, nhưng lạ lùng do cách tả: *cầm cẳng dốc lên xem*. Chợ vẫn khi trời đã nhá nhem, người toả về các làng xa hẻo lánh. Những quán chợ vắng vẻ dần và trở nên hiu quạnh. Một nỗi buồn lan toả trên cảnh vật. Bài thơ kết thúc trong sự băng khuâng đó: *Lá đa rụng toi bờ quanh quán chợ.*

Bài thơ này có thể làm mẫu mực cho văn miêu tả, cho cách quan sát, chọn lựa chi tiết, cách tìm ra nét đặc sắc ở những cảnh thông thường. Đoàn Văn Cừ đã làm mới lạ, làm lạ hoá một khung cảnh quen thuộc từ bao đời, giữ lại mãi mãi cho mai sau cái phong vị dân dã xóm làng cùng những nét sinh hoạt đặc sắc của một thời.

(Vũ Quần Phương - In trong *Thơ quê hương và những lời bình*)

**Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra**

**Câu 1. Văn bản trên thuộc loại văn bản nào?**

- A. Nghị luận xã hội
- B. Văn bản thông tin
- C. Nghị luận văn học
- D. Văn bản văn học

**Câu 2. Theo Vũ Quần Phương, bài thơ *Chợ Tết* miêu tả phiên chợ vùng nào?**

- A. Vùng núi
- B. Vùng trung du đồi núi
- C. Vùng biển
- D. Vùng đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 3. Tác giả đã đưa ra lí lẽ, bằng chứng thể hiện sự miêu tả chân thực, tiêu biểu về ánh nắng của phiên chợ quê qua câu văn nào?**

- A. Chúng ta biết thêm đây là phiên chợ Tết vùng đồi, tụ họp dân các ấp.
- B. Cảnh những con đường đời tấp nập người tới chợ có cái nao nức thanh bình.
- C. Trong đoạn đi chợ này có câu thơ tả nắng rất tài, tả được cái động của nắng, trong nắng lại có gió, màu vàng nắng trộn vào màu xanh lúa thành ra màu nắng tía.
- D. Chợ vẫn khi trời đã nhá nhem, người toả về các làng xa hẻo lánh.

**Câu 4: Vì sao bài thơ *Chợ Tết* được đánh giá là có tính sinh động?**

- A. Vì sử dụng ngôn ngữ hiện đại, dễ hiểu
- B. Vì miêu tả chi tiết điển hình và cái nhìn hóm hỉnh
- C. Vì chủ đề lạ lẫm, khác biệt
- D. Vì hình ảnh trong thơ hoàn toàn mang tính kì

**Câu 5. Hình ảnh "*Nước thời gian gội tóc trắng phau phau*" trong bài thơ mang ý nghĩa gì?**

- A. Miêu tả dòng sông thời gian đang chảy trôi
- B. Diễn tả mái tóc bạc của bà cụ theo cách sáng tạo và khái quát đời người
- C. Thể hiện sức mạnh của thiên nhiên đối với con người
- D. Gợi hình ảnh cổ tích về tuổi già

**Câu 6. Tác giả phân tích nghệ thuật dùng từ, cách miêu tả của nhà thơ ở câu nào?**

- A. Quen thuộc vì ai chẳng từng trông thấy cảnh ấy, nhưng lạ lùng do cách tả: *cầm cẳng dốc lên xem*.
- B. Chợ vẫn khi trời đã nhá nhem, người toả về các làng xa hẻo lánh.
- C. Một nỗi buồn lan toả trên cảnh vật.
- D. Chúng ta biết thêm đây là phiên chợ Tết vùng đồi, tụ họp dân các ấp.

**Câu 7. Ý kiến khái quát của người viết về giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ "*Chợ Tết*" được nêu ở câu nào?**

- A. Những quán chợ vắng vẻ dần và trở nên hiu quạnh.
- B. Bài thơ này có thể làm mẫu mực cho văn miêu tả, cho cách quan sát, chọn lựa chi tiết, cách tìm ra nét đặc sắc ở những cảnh thông thường.

**Câu 8.** Phó từ trong câu “*Chợ vẫn khi trời đã nhá nhem, người toả về các làng xa hẻo lánh.*” Là từ nào?

A. Chợ

B. Trời

C. Đã

D. Làng

*Thực hiện yêu cầu sau*

**Câu 9.** Người viết thích câu thơ nào nhất trong bài “*Chợ Tết*”. Tác giả đã đưa ra lí lẽ và bằng chứng nào để khẳng định điều đó.

**Câu 10.** Em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ trình bày tầm quan trọng của việc giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện đại.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Trong gia đình, cha mẹ luôn là người âm thầm hy sinh, ở bên che chở, động viên ta vượt qua mọi khó khăn, khích lệ ta vươn lên trong cuộc sống. Em hãy viết một bài văn biểu cảm về cha hoặc mẹ mà em luôn kính trọng và biết ơn.

*- Chúc các em bình tĩnh, làm bài thi tốt -*



Đề 01

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
<b>(2 điểm)</b>	<b>1</b>	D	0,25
	<b>2</b>	C	0,25
	<b>3</b>	D	0,25
	<b>4</b>	A	0,25
	<b>5</b>	A	0,25
	<b>6</b>	D	0,25
	<b>7</b>	B	0,25
	<b>8</b>	A	0,25
<b>(2 điểm)</b>	<b>9</b>	- HS chỉ ra được ở phần đầu văn bản việc Ich-chi-an đã làm.	1,0
		- Nhân vật Ích- chi- an là một con người nhân hậu, có tấm lòng nhân ái - Biết yêu thương tôn trọng những sinh linh bé nhỏ..	0,5 0,5
<b>(2 điểm)</b>	<b>10</b>	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 100 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt	0,5
		- Nội dung: đoạn văn nghị luận về ý nghĩa của lòng nhân ái + Mở đoạn: Nêu khái quát về lòng nhân ái. + Thân đoạn: Giải thích, biểu hiện, ý nghĩa, dẫn chứng... + Kết đoạn: Khẳng định và liên hệ bản thân.	1,5
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Bộc lộ cảm xúc về người hoặc sự việc.	0,25
<b>(4 điểm)</b>		<b>1. Mở bài</b> - Giới thiệu về người hoặc sự việc đặc biệt mà em muốn bày tỏ cảm xúc. - Nêu cảm xúc khái quát của em về người hoặc sự việc đó.	0,5
		<b>2. Thân bài</b> <i>*Lý do cảm xúc đặc biệt:</i> - Giới thiệu rõ hơn về người (ví dụ: người thân, thầy cô, bạn bè) hoặc sự việc (ví dụ: một kỷ niệm, một ngày đặc biệt, một thành tựu).	2,0

	<p>- Kể lại hoàn cảnh hoặc tình huống cụ thể liên quan đến người hoặc sự việc đó mà em có tình cảm.</p> <p><i>*Cảm xúc và suy nghĩ:</i></p> <p>Miêu tả những cảm xúc chân thật mà em đã trải qua (vui, buồn, hạnh phúc, tự hào...).</p> <p><i>* Liên hệ đến những ảnh hưởng hoặc bài học mà người/sự việc này để lại cho em.</i></p> <p><b>3. Kết bài:</b></p> <p>- Khái quát lại cảm xúc về người hoặc sự việc đó.</p> <p>- Bày tỏ lời tri ân, sự trân trọng hoặc hy vọng liên quan đến người/sự việc đặc biệt ấy.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</i></p>	0,25

**Ban giám hiệu**

**Tổ trưởng**

**Nhóm trưởng**

**GV ra đề**



**Nguyễn T. Bích Ngân**

**Đào Thị Khanh**

**Nguyễn Thị Tĩnh**

**Đào Lệ Thanh**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
<b>(2 điểm)</b>	1	A	0,25
	2	A	0,25
	3	D	0,25
	4	B	0,25
	5	A	0,25
	6	C	0,25
	7	B	0,25
	8	A	0,25
<b>(2 điểm)</b>	9	- HS ghi được ở phần đầu văn bản những sự vật được miêu tả dưới đáy biển như: đá, các con sò, thảm thực vật..	1.0
		- HS chỉ ra được vẻ đẹp từ miêu tả đó: - Dưới đáy biển có vẻ đẹp kỳ ảo, đa dạng, nơi có ánh sáng lân tinh yếu ớt và thảm thực vật phong phú.	0,5
		- Gọi lên sự sống động và sức sống mãnh liệt của các sinh vật biển, làm nổi bật sự kỳ bí và hấp dẫn của thế giới dưới đáy đại dương.	0,5
<b>(2 điểm)</b>	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 100 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	0,5
		- Nội dung: đoạn văn nghị luận về ý nghĩa của lòng dũng cảm. + Mở đoạn: Nêu khái quát về lòng dũng cảm. + Thân đoạn: Giải thích lòng dũng cảm là gì? Biểu hiện, ý nghĩa, dẫn chứng, phản đề. + Kết đoạn: Khẳng định và liên hệ bản thân.	1,5
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
<b>(4 điểm)</b>		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Bộc lộ cảm xúc về bố hoặc mẹ	0,25
		1. Mở bài - Giới thiệu ngắn gọn về cha hoặc mẹ - người mà em luôn kính trọng và biết ơn.	0,5

	<p>- Nêu cảm xúc khái quát của em về tình yêu thương và sự hy sinh của cha/mẹ dành cho em.</p> <p><b>2. Thân bài:</b></p> <p>* Tái hiện hình ảnh bố/ mẹ: hình dáng, cử chỉ, lời nói hoặc hành động của cha/mẹ nhằm bộc lộ cảm xúc</p> <p>* Những kỷ niệm sâu sắc:</p> <p>- Kể về một kỷ niệm đáng nhớ, thể hiện tình yêu thương và sự hy sinh của cha/mẹ (ví dụ: cha/mẹ chăm sóc khi em ốm, động viên em trong học tập, giúp em vượt qua khó khăn...).</p> <p>* Cảm xúc và suy nghĩ của em:</p> <p>Bày tỏ cảm xúc (xúc động, yêu thương, biết ơn...).</p> <p>Nhận ra bài học, giá trị mà cha/mẹ đã dạy em thông qua những việc làm thầm lặng ấy.</p>	2,0
	<p><b>3. Kết bài:</b></p> <p>- Tóm lại cảm nhận của em về cha/mẹ, nhấn mạnh tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc.</p> <p>- Bày tỏ mong muốn hoặc lời hứa với cha/mẹ (ví dụ: cố gắng học tập, sống tốt để không phụ lòng cha/mẹ).</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</p>	0,25
	<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Đào Lệ Thanh



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
<b>(2 điểm)</b>	<b>1</b>	C	0,25
	<b>2</b>	A	0,25
	<b>3</b>	C	0,25
	<b>4</b>	B	0,25
	<b>5</b>	B	0,25
	<b>6</b>	A	0,25
	<b>7</b>	B	0,25
	<b>8</b>	C	0,25
<b>(2 điểm)</b>	<b>9</b>	- HS xác định được câu thơ mà tác giả bài viết thích nhất. HS đưa ra đúng lý lẽ. HS đưa ra đúng bằng chứng để khẳng định.	1,0 0,5 0,5
<b>(2 điểm))</b>	<b>10</b>	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 100 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt - Nội dung: đoạn văn nghị luận việc giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện đại. + Mở đoạn: Nêu khái quát vấn đề. + Thân đoạn: Văn hóa truyền thống là gì? Biểu hiện, ý nghĩa giữ gìn truyền thống văn hóa. Ví dụ cụ thể: Tết cổ truyền, áo dài, lễ hội dân gian. <b>Kết đoạn:</b> Nhấn mạnh ý nghĩa của việc giữ gìn văn hóa truyền thống để không bị mai một, hòa nhập nhưng không hòa tan.	0,5 1,5
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
<b>(4 điểm)</b>		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Bộc lộ cảm xúc về bố hoặc mẹ	0,25
		<b>1. Mở bài</b> - Giới thiệu ngắn gọn về cha hoặc mẹ - người mà em luôn kính trọng và biết ơn. - Nêu cảm xúc khái quát của em về tình yêu thương và sự hy sinh của cha/mẹ dành cho em. <b>2. Thân bài:</b>	0,5 2,0

	<p>* Tái hiện hình ảnh bố/ mẹ: hình dáng, cử chỉ, lời nói hoặc hành động của cha/mẹ nhằm bộc lộ cảm xúc.</p> <p>* Những kỷ niệm sâu sắc:</p> <p>- Kể về một kỷ niệm đáng nhớ, thể hiện tình yêu thương và sự hy sinh của cha/mẹ (ví dụ: cha/mẹ chăm sóc khi em ốm, động viên em trong học tập, giúp em vượt qua khó khăn...).</p> <p>* Cảm xúc và suy nghĩ của em:</p> <p>Bày tỏ cảm xúc (xúc động, yêu thương, biết ơn...).</p> <p>Nhận ra bài học, giá trị mà cha/mẹ đã dạy em thông qua những việc làm thầm lặng ấy.</p> <p><b>3. Kết bài:</b></p> <p>- Tóm lại cảm nhận của em về cha/mẹ, nhấn mạnh tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc.</p> <p>- Bày tỏ mong muốn hoặc lời hứa với cha/mẹ (ví dụ: cố gắng học tập, sống tốt để không phụ lòng cha/mẹ).</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</i></p>	0,25



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Đào Lệ Thanh